

UNIT 4:

MUSIC AND ARTS

LOOKING BACK

- violin	(n) : đàn vi ô lông, vĩ cầm
- cello	(n): đàn viô long xen
- exhibition	(n): cuộc t. lãm, sự trưng bày
- art collection	(n): bộ sưu tập nghệ thuật
- impressive	(adj): nguy nga
- contain	(v): chứa đựng, bao gồm
- display	(v): trưng bày
- object	(n): đồ vật, vật thể
- exhibit	(v): trưng bày, triển lãm
- sculpture	(n): tác phẩm điêu khắc
- valuable	(adj): quý giá
- foreign	(adj): thuộc nước ngoài
- foreigner	(n): người nước ngoài